TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ LĨNH** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2018/HS-ST
Ngày 12/12/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ LĨNH, TỈNH CAO BẰNG
Thành phần xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vi Khánh Dần.

Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Quỳnh- Thư ký Tòa án- Tòa án nhân dân huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Ma Ngọc Luân- Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 12 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng, tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2018/TLST-HS ngày 03/12/2018; ***Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn số:*** *25/2018/QĐXXST-HS ngày 05/12/2018 đối với bị cáo:*

Nông Văn H; Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày: 12/12/1986 tại xã C, huyện T, Cao Bằng.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm C, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Dân tộc: Nùng; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 04/12; Con ông: Nông Văn D, sinh năm 1952 và Bà: Hoàng Thị N, sinh năm 1949; Đều cùng trú tại xóm C, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Anh, chị, em ruột: Có 04 anh, chị, bị cáo là con thứ 04 trong gia đình; Vợ: Đặng Thị N; sinh năm 1984; trú tại xóm C, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Con: 02, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền sự, tiền án: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/10/2018 đến ngày 15/10/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn. Hiện tại bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 23/11/2018. Có mặt.

Người có quyền lợi liên quan: Chị Đặng Thị N, Sinh năm 1984.
Trú tại: xóm C, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng, Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 00 ngày 12 tháng 10 năm 2018, Tổ công tác Công an huyện Trà Lĩnh phối hợp với Tổ công tác biên phòng Cô Mười thuộc Đồn Biên phòng Cửa khẩu Trà Lĩnh phát hiện và bắt quả tang đối với Nông Văn H, sinh năm 1986, trú tại xóm C, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng đang có hành vi vận chuyển hàng cấm. Vật chứng thu giữ gồm 10 (mười) hộp pháo dạng hình khối hộp bên ngoài bọc giấy màu, bên trong có 36 ống hình trụ được liên kết với nhau có tổng khối lượng 13.5kg (Mười ba phảy năm kilogam). Tạm giữ 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 11F5-3019; 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO.

Ngày 29 tháng 10 năm 2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Lĩnh ra Quyết định trưng cầu giám định đối với toàn bộ vật chứng của vụ án. Tại bản kết luận giám định số 6008/C09-P2 ngày 13 tháng 11 năm 2018 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: *"Các mẫu vật gửi giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ)"*.

Tại bản Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 27/QĐ-VKSTL ngày 29/11/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng đã Quyết định truy tố bị cáo Nông Văn H về tội *"Vận chuyển hàng cấm"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nông Văn H thừa nhận Quyết định truy tố bị cáo về tội *"Vận chuyển hàng cấm"* là đúng và khai nhận hành vi phạm tội. Bị cáo nhận thức được hành vi vận chuyển hàng cấm (pháo) là vi phạm pháp luật, bị cáo xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi liên quan chị Đặng Thị N trình bày: Về chiếc điện thoại di động tôi đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Trà Lĩnh trả lại; Còn chiếc xe máy đang bị tạm giữ là do tôi đi làm công nhân gửi tiền về cho chồng mua để phục vụ nhu cầu của gia đình, khi chồng tôi mang đi vận chuyển hàng cấm (pháo) tôi không biết nên mong Tòa án trả lại chiếc xe để gia đình có phương tiện đi lại phục vụ gia đình.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nông Văn H về tội*"Vận chuyển hàng cấm"* và đề nghị: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ- HĐT ngày 15/5/2018 về Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, tuyên bố bị cáo Nông Văn H phạm tội *"Vận chuyển hàng cấm"* và đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) chiếc thùng bằng cát tông, mặt trên thùng ghi Vật chứng vụ vận chuyển hàng cấm, xảy ra tại xóm C- xã C - huyện T - Cao Bằng, ngày 12/10/2018, có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng hình con dấu của Ủy ban nhân dân xã C - huyện T- Cao Bằng.

Trả lại 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Dream, màu nâu, biển kiểm soát 11F5-3019, xe đã qua sử dụng cho chị Đặng Thị N.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Nông Văn H không có thu nhập ổn định, thuộc diện hộ nghèo nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo H.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt vấn đề xem xét. Vì không có yêu cầu.

Về án phí: Buộc bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Nông Văn H, người có quyền lợi liên quan không có ý kiến tranh luận với kết luận của Kiểm sát viên. Khi nói lời sau cùng bị cáo H mong Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhân dân nhận định như sau:

[1]. Về việc áp dụng thủ tục rút gọn của Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Trà Lĩnh; Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Lĩnh Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn: Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ của vụ án đã đáp ứng đầy đủ theo khoản 1 Điều 456 của Bộ luật tố tụng hình sự. Vì vậy, việc áp dụng thủ tục rút gọn của Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Trà Lĩnh; Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Lĩnh là đúng quy định của pháp luật.

Về tính hợp pháp của các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên- Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Trà Lĩnh; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Lĩnh trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do vậy, các hành vi đều đúng pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo, các yếu tố cấu thành tội phạm: Tại phiên tòa, bị cáo Nông Văn H nhận tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện như sau:

Khoảng 17 giờ 00 ngày 12 tháng 10 năm 2018, bị cáo Hợp một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA Dream, biển kiểm soát 11F5-3019 đi từ nhà tại xóm C, xã C, huyện T đến khu vực Mốc 724 biên giới Việt Nam- Trung Quốc thuộc địa phận xóm C, xã C, huyện T để mua pháo với một người đàn ông Trung Quốc mà H đã hẹn từ trước đó với mục đích đem về nhà để đốt trong dịp giỗ mẹ vợ. Khi đến nơi, H đợi khoảng 15 đến 20 phút thì người đàn ông Trung Quốc xuất hiện và đem đến cho H 01 (một) bao tải dứa bên trong đựng 10 (mười) hộp pháo dạng hình khối hộp. H đưa cho người đàn ông Trung Quốc số tiền 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng). Việc mua bán diễn ra tại lãnh thổ bên phía Việt Nam thuộc xóm C, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Sau khi lấy được pháo, H đặt bao tải dứa chứa pháo lên phía trước xe mô tô và điều khiển xe mô

tô đi về nhà. Khi đi được một đoạn cách cột mốc khoảng 50 (năm mươi) mét thì bị lực lượng chức năng phát hiện và bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng.

Do đó, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Lĩnh đã truy tố đối với bị cáo Nông Văn H về tội *"Vận chuyển hàng cấm"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự, là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Với những căn cứ nêu trên Tòa án khẳng định bị cáo H đã phạm tội theo *"Điều 191. Vận chuyển hàng cấm: 1. Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 239, 244, 246, 249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:c. Pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam"* của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo Nông Văn H là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi vận chuyển pháo nổ bị Nhà nước cấm nhưng vẫn cố tình vi phạm chỉ để phục vụ cho sở thích của bản thân. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Tuy nhiên, xét bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Xét thấy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà để bị cáo giáo dục tại địa phương là có thể cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và không ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng chống tội phạm ở địa phương, đồng thời cũng thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước ta, tạo điều kiện cho người phạm tội được sửa chữa lỗi lầm.

[3]. *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Không có.

[4]. *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và thể hiện sự ăn năn. Do vậy, bị cáo được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo Nông Văn H là người lao động chính trong gia đình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5]. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Tòa án tuyên bố bị cáo Nông Văn H phạm tội *"Vận chuyển hàng cấm"* và xử phạt bị cáo mức án từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng là phù hợp với các quy định của pháp luật; phù hợp với nhận định của Tòa án và phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên cần chấp nhận.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo Nông Văn H không có thu nhập ổn định, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo theo chuẩn nghèo quy định của Nhà nước. Vì vậy, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nông Văn H.

[7]. Về vật chứng của vụ án: Vật chứng của vụ án gồm:

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại trên thuộc sở hữu của Đặng Thị N, sinh năm 1984,

trú tại xóm C, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng. *Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Lĩnh đã trả lại chiếc điện thoại cho chị Đặng Thị N theo biên bản trả lại tài sản ngày 27 tháng 11 năm 2018.*

Vật chứng chuyển theo hồ sơ vụ án:

- 01 (một) chiếc thùng bằng cát tông, mặt trên thùng ghi Vật chứng vụ vận chuyển hàng cấm, xảy ra tại xóm C- xã C- huyện T - Cao Bằng, ngày 12/10/2018, có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng hình con dấu của Ủy ban nhân dân xã C - huyện T - Cao Bằng. Đó là mặt hàng Nhà nước cấm nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Dream, màu nâu, biển kiểm soát 11F5-3019, xe đã qua sử dụng. Qua lời khai có trong hồ sơ, tại phiên tòa chị Đặng Thị N khai chiếc xe trên mua bằng nguồn tiền của chị đi lao động gửi về và khi bị cáo H dùng xe đi vận chuyển hàng cấm chị không biết nên cần trả lại cho chị N theo quy định của pháp luật.

[8]. *Về án phí*: Căn cứ vào Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nông Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 191, Điều 47, Điều 65, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ- HĐT ngày 15/5/2018 về Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; các Điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố:

1. Bị cáo Nông Văn H phạm tội *"**Vận chuyển hàng cấm**"*.

2. Xử phạt bị cáo Nông Văn H 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án (Ngày 12/12/2018). Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại trên thuộc sở hữu của Đặng Thị N, sinh năm 1984, trú tại xóm C, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng. *Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Lĩnh đã trả lại chiếc điện thoại cho chị Đặng Thị N theo biên bản trả lại tài sản ngày 27 tháng 11 năm 2018.*

Vật chứng chuyển theo hồ sơ vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy: 01(một) chiếc thùng bằng cát tông, mặt trên thùng ghi Vật chứng vụ vận chuyển hàng cấm, xảy ra tại xóm C- xã C - huyện T- Cao Bằng, ngày 12/10/2018, có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng hình con dấu của Ủy ban nhân dân xã C - huyện T - Cao Bằng.

- Trả lại cho chị Đặng Thị N, Sinh năm 1984. Trú tại: xóm C, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng, 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Dream, màu nâu, biển kiểm soát 11F5-3019, xe đã qua sử dụng.

Xác nhận số vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/11/2018.

4. Về án phí: Bị cáo Nông Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi liên quan. Báo cho bị cáo, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh,
-VKSND tỉnh,
- Sở Tư pháp tỉnh,
-VKSND huyện,
- Công an huyện,
- Chi Cục THA DS huyện,
-UBND xã C,
- Bị cáo; Người có qllq,
- Lưu HS; lưu án văn.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vi Khánh Dần